

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2026/HS - ST
Ngày 08 - 4 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7, TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Mạnh Lưu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sơn

Ông Lê Văn Vũ

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Long, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Hồ Sỹ Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2026/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 41/2026/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Lê Bá T, sinh ngày 01/02/1984 tại tỉnh Quảng Trị; Nơi cư trú: Thôn L, xã L, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 8/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Bá H (Đã chết) và bà Lê Thị Đ, sinh năm 1954; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 2; Vợ là Đoàn Thị Định H1, sinh năm 1981, có 01 con sinh năm 2010; Tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân: Bản án số 28/2015/HS-ST ngày 24/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xử phạt 06 năm tù, phạt bổ sung 5.000.000 đồng về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” (Chấp hành xong ngày 01/02/2019).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/11/2025 đến nay tại Trại tạm giam số 01, Công an tỉnh Q; Có mặt.

2. Nguyễn Văn T1, sinh ngày 15/5/1999 tại tỉnh Quảng Trị; Nơi cư trú: Thôn A, xã A, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn H2, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1971; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 39/2025/HS-ST ngày 11/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị xử phạt 03 năm tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/11/2025 đến nay tại Trại tạm giam số 01, Công an tỉnh Q; Có mặt.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Chị Đoàn Thị Định H1, sinh năm 1981; Địa chỉ: Thôn L, xã L, tỉnh Quảng Trị; Có mặt

+ Chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn T, xã T, tỉnh Quảng Trị; Có mặt

- *Người làm chứng:* Anh Lê Văn T3, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn L, xã L, tỉnh Quảng Trị; Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 17 giờ ngày 07/11/2025, Nguyễn Văn T1 nhắn tin qua ứng dụng Zalo nhờ Lê Bá T mua giúp 200.000 đồng ma túy sử dụng, thì Lê Bá T đồng ý. Khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, sau khi Nguyễn Văn T1 sử dụng tài khoản số 0978289057 của ngân hàng Thương mại cổ phần Q chuyển 200.000 đồng vào số tài khoản 0944109346 Ngân hàng Thương mại cổ phần C (chủ tài khoản tên Đoàn Thị Định H1 do Lê Bá T quản lý và sử dụng). Lê Bá T đến khu vực thôn H, xã L hỏi mua từ một thanh niên (*không xác định được lai lịch*) 300.000 đồng ma túy thì được 17 viên ma túy màu hồng và 03 viên nén màu xanh. Sau đó Lê Bá T đưa về lán tôn phía sau nhà ở thôn L, xã L dùng các dụng cụ có sẵn gồm một chai nhựa có gắn một đoạn ống tre, bật lửa, mảnh giấy kẽm sử dụng hết 02 viên ma túy, sau đó bỏ ra thêm 02 viên để tiếp tục sử dụng.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn T1 đến lán tôn phía sau nhà gặp Lê Bá T như đã hẹn. Tại đây, Lê Bá T lấy 04 viên ma túy đưa cho Nguyễn Văn T1 và bảo lấy túi ni lông gói lại kéo ảm, Nguyễn Văn T1 gói 04 viên ma túy lại, cất vào túi quần đang mặc rồi ngồi xem điện thoại chứ không tham gia sử dụng ma túy.

Khi Lê Bá T đang tiếp tục sử dụng ma túy thì có Lê Văn T3 đến xin sử dụng ma túy, Lê Bá T đồng ý. Lê Văn T3 dùng các dụng cụ nêu trên sử dụng một nửa viên ma túy còn lại trên mảnh giấy kẽm mà Lê Bá T chưa sử dụng hết, thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang thu giữ niêm phong toàn bộ tang vật gồm 01 viên nén màu hồng hình trụ tròn trên mảnh giấy kẽm niêm phong trong phong bì ký hiệu MTK; 09 viên nén màu hồng hình trụ tròn và 03 viên nén màu xanh đựng trong hộp kim loại niêm phong đựng trong phong bì ký hiệu MTÔ

và một số đồ vật liên quan;

Thu giữ trong túi quần của Nguyễn Văn T1 04 viên nén màu hồng hình trụ tròn đựng trong phong bì niêm phong ký hiệu MTT.

Khám xét chỗ ở của Lê Bá T lực lượng chức năng thu giữ thêm 01 viên ma túy màu hồng và 19 viên nén màu xanh, được niêm phong đựng trong phong bì ký hiệu MTKX.

Tại bản kết luận giám định số 1629/KL-KTHS ngày 13/11/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận:

"Mẫu ký hiệu A1 gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu là 0,101 gam.

Mẫu ký hiệu A2 gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu là 0,922 gam.

Mẫu ký hiệu A4 giới đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu là 0,409 gam.

Mẫu ký hiệu A3 gửi giám định không phải là ma túy, khối lượng 0,293g".

Tại bản kết luận giám định số 1630/KL-KTHS ngày 13/11/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: 01 viên nén màu hồng hình trụ tròn (Mẫu ký hiệu A1) gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu là 0,094g.

19 viên nén màu xanh hình trụ tròn (Mẫu ký hiệu A2) gửi giám định không phải là ma túy, khối lượng 1,856 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, STT: 247 Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Tại bản kết luận giám định số 1634/KL-KTHS ngày 13/11/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận:

"Phát hiện được 02 dấu vết đường vân trên mặt ngoài mẫu cần giám định ký hiệu A2, các dấu vết phát hiện được không đủ đặc điểm để tiến hành giám định truy nguyên. Không phát hiện được dấu vết đường vân trên các mẫu ký hiệu A1 và A3".

Tại bản kết luận giám định số 177/KL-KTHS ngày 30/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: "Điện thoại di động gửi đến giám định in nhãn hiệu Iphone, màu vàng, bị bong hờ màn hình cạnh bên phải, gắn kèm SIM Viettel in số 8984048000956818705. Điện thoại bị khoá bằng mật khẩu, không trích xuất được dữ liệu trên điện thoại".

Tại bản kết luận giám định số 180/KL-KTHS ngày 30/11/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: "Không khôi phục, trích xuất được nhật ký cuộc gọi, tin nhắn trên các ứng dụng của máy điện thoại di động gửi đến giám định".

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- 10 viên nén màu hồng, hình trụ tròn, một mặt có in ký hiệu chữ WY; 03 viên nén màu xanh, hình trụ tròn, một mặt có in ký hiệu chữ Y1, một mặt còn lại có in ký hiệu chữ A;

- 01 ống kim loại hình trụ tròn, dài 04cm, đường kính nơi lớn nhất 02cm, đường kính nơi nhỏ nhất 0,5cm, bên ngoài ống kim loại và nắp đậy được quấn nhiều lớp băng keo màu đen;

- 01 mảnh nilong màu hồng, không xác định được hình dạng, kích thước;

- 01 Điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Redmi, bên trong gắn thẻ sim 4G Viettel 8984048000006039585 và thẻ sim Vinaphone 89840200011294198526;

- 01 tấm kim loại màu trắng kích thước (26,5 x 16 x 0,5)cm, ở giữa có gắn 01 chai nhựa trong suốt kích thước (12 x 06)cm, phần đáy chai được gắn liền kết với tấm kim loại bằng ốc vít, phần trên được nối với một chai nhựa trong suốt khác, cao 19,5cm, đường kính đáy chai 06cm, đường kính miệng chai 03cm, trên thân chai được đục một lỗ tròn gắn vào 01 ống tre màu xám rỗng ruột, kích thước (15,5x0,5)cm, phần miệng chai được gắn cố định bằng nhiều lớp băng keo màu đen với 01 ống nhựa rỗng ruột hình trụ tròn, màu xám, kích thước (24 x 02) cm.

- 02 mảnh giấy kẽm màu trắng, không xác định được hình dạng, kích thước, mỗi mảnh giấy kẽm đã bị đốt cháy một phần;

- 02 bột lửa ga màu xanh dương, 01 bột lửa ga màu xanh lá cây; 02 bột lửa ga màu vàng, 01 bột lửa ga màu tím;

- 01 hộp kim loại màu đỏ vàng trắng, nhãn hiệu Mikel, hình trụ tròn, kích thước (15,5 x 07) cm;

- 01 hộp nhựa màu trắng, kích thước (17,5 x 12 x 06) cm;

- 01 chai nhựa trong suốt, kích thước: cao 19,5cm, đường kính đáy chai 06cm, đường kính miệng chai 03cm, trên thân chai được đục một lỗ tròn gắn vào 01 ống tre màu xám rỗng ruột, kích thước (14,5 x 0,5) cm, phần miệng chai được gắn cố định bằng nhiều lớp băng keo màu đen với 01 ống nhựa rỗng ruột hình trụ tròn, màu xám, kích thước (22,5 x 02) cm.

- 01 viên nén màu hồng, hình trụ tròn, một mặt có in ký hiệu chữ WY; 19 viên nén màu xanh, hình trụ tròn;

- 02 bao nilong trong suốt, kích thước (14 x 06) cm; 01 áo vải có đường kẻ ca rô ngang dọc màu đỏ trắng;

- 01 bao nilong màu trắng, loại có hai quai xách, kích thước (31 x 22) cm, mặt trước bên ngoài bao nilong có chữ màu xanh TÍN PHONG PHARMA CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÍN PHONG; 01 bao nilong màu đen, loại có hai quai xách, kích thước (30x20,5)cm; 01 tờ giấy màu trắng, kích thước (86x09)cm; 04 túi nilong màu xanh, kích thước mỗi túi (6,5 x 9) cm; 02 túi nilong màu hồng,

mặt ngoài mỗi túi ký hiệu chữ A màu trắng, kích thước mỗi túi (6,5 x 9) cm; 01 dây cao su màu vàng.

- 04 viên nén màu hồng, hình trụ tròn, một mặt có in ký hiệu chữ WY; 01 mảnh nilong trong suốt, không xác định được hình dạng, kích thước;

- 01 Điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone, bên trong có gắn thẻ sim 5G Viettel 8984048000956818705;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại SH mode, BKS 74H1-172.18, số khung RLHJF5135GY216947, số máy JF51E-0535038; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, số 006883, Công an tỉnh Q cấp ngày 23/3/2017, biển số đăng ký 74H1-172.18.

- 03 que thử nhanh chất ma túy của Lê Bá T, Nguyễn Văn T1, Lê Văn T3.

Bản cáo trạng số 02A/CT-VKSQTI-KV ngày 04 tháng 3 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Lê Bá T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 điều 255 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Nguyễn Văn T1 về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Bá T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; Bị cáo Nguyễn Văn T1 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Bá T từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Bá T từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt của 02 tội.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp với hình phạt 03 năm tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” của bản án số 39/2025/HS-ST ngày 11/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị. Buộc Nguyễn Văn T1 phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu "1629/KL-KTHS" được dán kín các mép, bên trên có chữ ký, họ và tên của những người tham gia niêm phong và hình dấu Phòng K Công an tỉnh Q. Bên trong chứa: 0,769g ma túy loại

Methamphetamine chứa trong túi nilong trong suốt, ký hiệu A2; 0,142g chứa trong túi nilong trong suốt, ký hiệu A3; 0,273g ma túy loại Methamphetamine chứa trong túi nilong trong suốt, ký hiệu A4; bao gói sau giám định. (Kèm theo kết luận giám định số 1629/KL-KTHS ngày 13/11/2025); 01 niêm phong ký hiệu "1630/KL-KTHS" được dán kín các mép, bên trên có chữ ký, họ và tên của những người tham gia niêm phong và hình dấu Phòng K Công an tỉnh Q, bên trong chứa: 1,673g chứa trong túi nilong trong suốt, ký hiệu A2; 02 bao nilong trong suốt, kích thước (14x04)cm; Bao gói sau giám định. (Kèm theo kết luận giám định số 1630/KL-KTHS ngày 13/11/2025); 01 hộp giấy niêm phong có chữ ký của những người tham gia niêm phong, đóng hình dấu của phòng K Công an tỉnh Q, bên trong chứa các gói ký hiệu A1, A2, A3 bao gói sau giám định. (Kèm theo kết luận giám định số 1634/KL-KTHS ngày 13/11/2025); 01 tấm kim loại màu trắng kích thước (26,5x16x0,5)cm, phần giữa của tấm kim loại có gắn 01 chai nhựa trong suốt kích thước (12x06)cm, phần đáy chai được gắn liên kết với tấm kim loại bằng ốc vít, phần miệng chai được nối với 01 chai nhựa trong suốt khác, cao 19,5cm, đường kính đáy chai 06cm, đường kính miệng chai kích thước (15,5x0,5)cm, phần miệng chai được gắn cố định bằng nhiều lớp băng keo màu đen với 01 ống nhựa rỗng ruột hình trụ tròn, màu xám, kích thước (24x02)cm; 02 mảnh giấy kẽm màu trắng, không xác định được hình dạng, kích thước, mỗi mảnh giấy kẽm đã bị đốt cháy một phần; 06 bật lửa ga trong đó có 02 bật lửa ga màu xanh dương, 01 bật lửa ga màu xanh lá cây, 02 bật lửa ga màu vàng, 01 bật lửa ga màu tím; 01 hộp kim loại màu đỏ vàng trắng, nhãn hiệu Mikel, hình trụ tròn, kích thước (15,5x07)cm; 01 hộp nhựa màu trắng, kích thước (17,5x12x06)cm; 01 chai nhựa trong suốt, kích thước: cao 19,5cm, đường kính đáy chai 06cm, đường kính miệng chai 03cm, trên thân chai được đục một lỗ tròn gắn vào 01 ống tre màu xám rỗng ruột, kích thước (14,5x0,5)cm, phần miệng chai được gắn cố định bằng nhiều lớp băng keo màu đen; 01 ống nhựa rỗng ruột hình trụ tròn, màu xám, kích thước (22,5x02)cm; 01 áo vải có đường kẻ ca rô ngang dọc màu đỏ trắng; 01 bao nilong màu trắng, loại có hai quai xách, kích thước (31x22) cm, mặt trước bên ngoài bao nilong có chữ màu xanh: TÍN PHONG PHARMA CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÍN PHONG; 01 bao nilong màu đen, loại có hai quai xách, kích thước (30x20,5); 01 tờ giấy màu trắng, kích thước (86x09)cm; 04 túi nilong màu xanh (dạng túi Zip), ở phần miệng của mỗi túi có một đường viền ngang màu đỏ, kích thước mỗi túi (6,5x09) cm; 02 túi nilong màu hồng (dạng túi Z), mặt ngoài mỗi túi ký hiệu chữ A màu trắng, kích thước mỗi túi (6,5 x 09)cm; 01 dây cao su màu vàng; 03 que thử nhanh chất ma túy của Lê Bá T, Nguyễn Văn T1, Lê Văn T3.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 máy điện thoại di động màn hình cảm ứng, vỏ máy màu vàng đồng, nhãn hiệu Iphone, bị bong hở màn hình cạnh bên

phải, gắn kèm Sim Viettel in số 8984048000956818705 đựng trong 01 phong bì niêm phong, bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu Phòng K Công an tỉnh Q (*Kèm theo kết luận giám định số 177/KL-KTHS ngày 30/01/2026*) và 01 máy điện thoại di động màn hình cảm ứng, vỏ máy màu xanh lơ, nhãn hiệu Redmi, trong khe có 02 thẻ sim, thẻ sim 1 ký hiệu: 4G Viettel 8984048000006039585, thẻ sim 2 ký hiệu: Vinaphone 89840200011294198526 đựng trong túi niêm phong, ký hiệu KL180/2026 bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu Phòng K Công an tỉnh Q (*Kèm theo kết luận giám định số 180/KL-KTHS ngày 30/01/2026*).

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị T2: 01 Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe 2 bánh, số loại SH mode, màu sơn bạc đen, gắn biển kiểm soát 74H1-172.18, số khung RLHJF5135GY216947, số máy JF5IE-0535038. (*Dung tích xi lanh 124 cm³ theo giấy trả lời kết quả tra cứu xe của Công an xã L ngày 20/01/2026*), xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong và tổng thể của xe; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, số: 006883, Công an tỉnh Q cấp ngày 23/03/2017, tên chủ xe: Nguyễn Thị T2, sinh năm 1994, địa chỉ: T, Quảng Trị, biển số đăng ký: 74H1-172.18, đã qua sử dụng.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm trở về với gia đình, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ ngày 07/11/2025, tại thôn L, xã L, tỉnh Quảng Trị, Lê Bá T là người cung cấp ma túy, chuẩn bị dụng cụ và cho Lê Văn T3 cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Khi đang sử dụng thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang, thu giữ tang vật và 01 viên ma túy trên mảnh giấy kèm chưa sử dụng hết.

Ngoài ra, lực lượng chức năng bắt quả tang Lê Bá T có hành vi cất giấu 09 viên nén màu hồng trong hộp kim loại và thu giữ nơi ở của Lê Bá T 01 viên nén màu hồng; Thu giữ trong túi quần của Nguyễn Văn T1 04 viên nén màu hồng. Các bị cáo khai nhận đây là số ma túy tổng hợp mà các bị cáo tàng trữ nhằm mục đích sử dụng.

Kết luận giám định số: 1629/KL-KTHS ngày 13/11/2025 và 1630/KL-KTHS ngày 13/11/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: 11 viên nén màu hồng hình trụ tròn thu giữ của Lê Bá T có tổng khối lượng là 1,117 gam; 04 viên nén màu hồng hình trụ tròn thu giữ của Nguyễn Văn T1 có tổng khối lượng mẫu 0,409 gam, là ma túy loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, STT: 247 Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Xét nghiệm nhanh chất ma túy trong cơ thể đối với Lê Bá T, Nguyễn Văn T1 và Lê Văn T3, kết quả đều dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

Hành vi tàng trữ tổng cộng 1,526 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng và tổ chức cho Lê Văn T3 sử dụng ma túy của Lê Bá T đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự; Hành vi tàng trữ 0,409 gam ma túy loại Methamphetamine để nhằm mục đích sử dụng của Nguyễn Văn T1 đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình do đó cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, mà còn gây mất trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Vì vậy, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, bị cáo Lê Bá T là người trực tiếp nhận tiền và đi mua ma túy đưa về để sử dụng nên vai trò cao hơn đối với Nguyễn Văn T1.

Bị cáo Lê Bá T phạm 02 tội nên cần áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt chung của hai tội.

Bị cáo Nguyễn Văn T1 đang chấp hành hình phạt 03 năm tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” của bản án số 39/2025/HS-ST ngày 11/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị, bản án đã có hiệu lực pháp luật. Vì vậy, cần có mức án là hình phạt tù đối với tội phạm này và áp dụng khoản 1 Điều 56 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Cần tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

[4]. Về xử lý vật chứng:

Đối với: 01 bì niêm phong ký hiệu "1629/KL-KTHS" được dán kín các mép, bên trên có chữ ký, họ và tên của những người tham gia niêm phong và hình dấu Phòng K Công an tỉnh Q. Bên trong chứa: 0,769g ma túy loại Methamphetamine chứa trong túi nilong trong suốt, ký hiệu A2; 0,142g chứa trong túi nilong trong suốt, ký hiệu A3; 0,273g ma túy loại Methamphetamine chứa trong túi nilong trong suốt, ký hiệu A4; bao gói sau giám định. (*Kèm theo kết luận giám định số 1629/KL-KTHS ngày 13/11/2025*); 01 niêm phong ký hiệu "1630/KL-KTHS" được dán kín các mép, bên trên có chữ ký, họ và tên của những người tham gia niêm phong và hình dấu Phòng K Công an tỉnh Q, bên trong chứa: 1,673g chứa trong túi nilong trong suốt, ký hiệu A2; 02 bao nilong trong suốt, kích thước (14x04)cm; Bao gói sau giám định. (*Kèm theo kết luận giám định số 1630/KL-KTHS ngày 13/11/2025*); 01 hộp giấy niêm phong có chữ ký của những người tham gia niêm phong, đóng hình dấu của phòng K Công an tỉnh Q. Bên trong chứa các gói ký hiệu A1, A2, A3 bao gói sau giám định. (*Kèm theo kết luận giám định số 1634/KL-KTHS ngày 13/11/2025*); 01 tấm kim loại màu trắng kích thước (26,5x16x0,5)cm, phần giữa của tấm kim loại có gắn 01 chai nhựa trong suốt kích thước (12x06)cm, phần đáy chai được gắn liên kết với tấm kim loại bằng ốc vít, phần miệng chai được nối với 01 chai nhựa trong suốt khác, cao 19,5cm, đường kính đáy chai 06cm, đường kính miệng chai kích thước (15,5x0,5)cm, phần miệng chai được gắn cố định bằng nhiều lớp băng keo màu đen với 01 ống nhựa rộng ruột hình trụ tròn, màu xám, kích thước (24x02)cm; 02 mảnh giấy kẽm màu trắng, không xác định được hình dạng, kích thước, mỗi mảnh giấy kẽm đã bị đốt cháy một phần; 06 bật lửa ga trong đó: 02 bật lửa ga màu xanh dương; 01 bật lửa ga màu xanh lá cây; 02 bật lửa ga màu vàng; 01 bật lửa ga màu tím; 01 hộp kim loại màu đỏ vàng trắng, nhãn hiệu Mikel, hình trụ tròn, kích thước (15,5x07)cm; 01 hộp nhựa màu trắng, kích thước (17,5x12x06)cm; 01 chai nhựa trong suốt, kích thước: cao 19,5cm, đường kính đáy chai 06cm, đường kính miệng chai 03cm, trên thân chai được đục một lỗ tròn gắn vào 01 ống tre màu xám rộng ruột, kích thước

(14,5x0,5)cm, phần miệng chai được gắn cố định bằng nhiều lớp băng keo màu đen; 01 ống nhựa rỗng ruột hình trụ tròn, màu xám, kích thước (22,5x02)cm; 01 áo vải có đường kẻ ca rô ngang dọc màu đỏ trắng; 01 bao nilong màu trắng, loại có hai quai xách, kích thước (31x22) cm, mặt trước bên ngoài bao nilong có chữ màu xanh: TÍN PHONG PHARMA CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÍN PHONG; 01 bao nilong màu đen, loại có hai quai xách, kích thước (30x20,5); 01 tờ giấy màu trắng, kích thước (86x09)cm; 04 túi nilong màu xanh (dạng túi Zip), ở phần miệng của mỗi túi có một đường viền ngang màu đỏ, kích thước mỗi túi (6,5x09) cm; 02 túi nilong màu hồng (dạng túi Z), mặt ngoài mỗi túi ký hiệu chữ A màu trắng, kích thước mỗi túi (6,5 x 09)cm; 01 dây cao su màu vàng; 03 que thử nhanh chất ma túy của Lê Bá T, Nguyễn Văn T1, Lê Văn T3 là vật cấm tàng trữ, lưu hành, vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 điện thoại đã thu giữ của các bị cáo, xác định các bị cáo dùng vào việc phạm tội, liên lạc với nhau để nhờ mua ma túy về sử dụng nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe 2 bánh, số loại SH mode, màu sơn bạc đen, gắn biển kiểm soát 74H1-172.18, số khung RLHJF5135GY216947, số máy JF5IE-0535038. (*Dung tích xi lanh 124 cm³ theo giấy trả lời kết quả tra cứu xe của Công an xã L ngày 20/01/2026*), xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong và tổng thể của xe; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, số: 006883, Công an tỉnh Q cấp ngày 23/03/2017, tên chủ xe: Nguyễn Thị T2, sinh năm 1994, địa chỉ: T, Quảng Trị, biển số đăng ký: 74H1-172.18, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định bà Nguyễn Thị T2 không biết Nguyễn Văn T1 sử dụng xe mô tô nói trên vào việc phạm tội nên cần trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Tuyết .

[5]. Về các vấn đề khác của vụ án:

Đối với hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” của Lê Văn T3 vào ngày 07/11/2025 (không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 256a BLHS). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q có văn bản đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Lê Bá T do thông tin về đối tượng này còn ít, không xác định được lai lịch nên cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý theo quy định.

Đối với chị Nguyễn Thị T2 (chủ sở hữu xe mô tô BKS 74H1-172.18). Việc Nguyễn Văn T1 dùng xe mô tô để mua ma túy thì chị T2 không biết nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Đối với bà Đoàn Thị Định H1 (Chủ tài khoản ngân hàng S1) không biết việc Lê Bá T sử dụng số tài khoản của mình để nhận tiền nhờ mua ma túy nên không

phải chịu trách nhiệm hình sự.

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Bá T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; Bị cáo Nguyễn Văn T1 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Bá T 03 (Ba) năm 06 (S) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Bá T 03 (Ba) năm 06 (S) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc Lê Bá T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là **07 (B)** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (08/11/2025).

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tổng hợp với hình phạt 03 (Ba) năm tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” của bản án số 39/2025/HS-ST ngày 11/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị. Buộc Nguyễn Văn T1 phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **06 (Sáu)** năm **03 (Ba)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 08/11/2025).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu "1629/KL-KTHS" được dán kín các mép, bên trên có chữ ký, họ và tên của những người tham gia niêm phong và hình dấu Phòng K Công an tỉnh Q. Bên trong chứa: 0,769g ma túy loại Methamphetamine chứa trong túi nilong trong suốt, ký hiệu A2; 0,142g chứa trong túi nilong trong suốt, ký hiệu A3; 0,273g ma túy loại Methamphetamine chứa trong túi nilong trong suốt, ký hiệu A4; bao gói sau giám định. (*Kèm theo kết luận giám định số 1629/KL-KTHS ngày 13/11/2025*); 01 niêm phong ký hiệu "1630/KL-KTHS" được dán kín các mép, bên trên có chữ ký, họ và tên của những người tham gia niêm phong và hình dấu Phòng K Công an tỉnh Q, bên trong chứa: 1,673g chứa trong túi nilong trong suốt, ký hiệu A2; 02 bao nilong trong suốt, kích thước (14x04)cm; Bao gói sau giám định. (*Kèm theo kết luận giám định số 1630/KL-KTHS ngày 13/11/2025*); 01 hộp giấy niêm phong có chữ ký của những

người tham gia niêm phong, đóng hình dấu của phòng K Công an tỉnh Q. Bên trong chứa các gói ký hiệu A1, A2, A3 bao gói sau giám định. (*Kèm theo kết luận giám định số 1634/KL-KTHS ngày 13/11/2025*); 01 tấm kim loại màu trắng kích thước (26,5x16x0,5)cm, phần giữa của tấm kim loại có gắn 01 chai nhựa trong suốt kích thước (12x06)cm, phần đáy chai được gắn liền kết với tấm kim loại bằng ốc vít, phần miệng chai được nối với 01 chai nhựa trong suốt khác, cao 19,5cm, đường kính đáy chai 06cm, đường kính miệng chai kích thước (15,5x0,5)cm, phần miệng chai được gắn cố định bằng nhiều lớp băng keo màu đen với 01 ống nhựa rỗng ruột hình trụ tròn, màu xám, kích thước (24x02)cm; 02 mảnh giấy kẽm màu trắng, không xác định được hình dạng, kích thước, mỗi mảnh giấy kẽm đã bị đốt cháy một phần; 06 bật lửa ga trong đó: 02 bật lửa ga màu xanh dương; 01 bật lửa ga màu xanh lá cây; 02 bật lửa ga màu vàng; 01 bật lửa ga màu tím; 01 hộp kim loại màu đỏ vàng trắng, nhãn hiệu Mikel, hình trụ tròn, kích thước (15,5x07)cm; 01 hộp nhựa màu trắng, kích thước (17,5x12x06)cm; 01 chai nhựa trong suốt, kích thước: cao 19,5cm, đường kính đáy chai 06cm, đường kính miệng chai 03cm, trên thân chai được đục một lỗ tròn gắn vào 01 ống tre màu xám rỗng ruột, kích thước (14,5x0,5)cm, phần miệng chai được gắn cố định bằng nhiều lớp băng keo màu đen; 01 ống nhựa rỗng ruột hình trụ tròn, màu xám, kích thước (22,5x02)cm; 01 áo vải có đường kẻ ca rô ngang dọc màu đỏ trắng; 01 bao nilong màu trắng, loại có hai quai xách, kích thước (31x22) cm, mặt trước bên ngoài bao nilong có chữ màu xanh: TÍN PHONG PHARMA CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÍN PHONG; 01 bao nilong màu đen, loại có hai quai xách, kích thước (30x20,5); 01 tờ giấy màu trắng, kích thước (86x09)cm; 04 túi nilong màu xanh (dạng túi Zip), ở phần miệng của mỗi túi có một đường viền ngang màu đỏ, kích thước mỗi túi (6,5x09) cm; 02 túi nilong màu hồng (dạng túi Z), mặt ngoài mỗi túi ký hiệu chữ A màu trắng, kích thước mỗi túi (6,5 x 09)cm; 01 dây cao su màu vàng; 03 que thử nhanh chất ma túy của Lê Bá T, Nguyễn Văn T1, Lê Văn T3

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 máy điện thoại di động màn hình cảm ứng, vỏ máy màu vàng đồng, nhãn hiệu Iphone, bị bong hở màn hình cạnh bên phải, gắn kèm Sim Viettel in số 8984048000956818705 đựng trong 01 phong bì niêm phong, bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu Phòng K Công an tỉnh Q (*Kèm theo kết luận giám định số 177/KL-KTHS ngày 30/01/2026*) và 01 máy điện thoại di động màn hình cảm ứng, vỏ máy màu xanh lơ, nhãn hiệu Redmi, trong khe có 02 thẻ sim, thẻ sim 1 ký hiệu: 4G Viettel 8984048000006039585, thẻ sim 2 ký hiệu: Vinaphone 89840200011294198526 đựng trong túi niêm phong, ký hiệu KL180/2026 bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu Phòng K Công an tỉnh Q (*Kèm theo kết luận giám định số 180/KL-KTHS ngày 30/01/2026*).

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị T2: 01 Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe 2 bánh, số loại SH mode, màu sơn bạc đen, gắn biển kiểm soát 74H1-172.18, số khung RLHJF5135GY216947, số máy JF5IE-0535038. (Dung tích xi lanh 124 cm³ theo giấy trả lời kết quả tra cứu xe của Công an xã L ngày 20/01/2026), xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong và tổng thể của xe; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, số: 006883, Công an tỉnh Q cấp ngày 23/03/2017, tên chủ xe: Nguyễn Thị T2, sinh năm 1994, địa chỉ: T, Quảng Trị, biển số đăng ký: 74H1-172.18, đã qua sử dụng.

Vật chứng do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7, tỉnh Quảng Trị quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/3/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7, tỉnh Quảng Trị.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lê Bá T, Nguyễn Văn T1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (08/4/2026).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 7 - QT;
- CQCSĐT Công an tỉnh Quảng Trị;
- Phòng THADS khu vực 7;
- Cơ quan THAHS tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo; Người TGTT khác;
- Tổ HCTP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Mạnh Lưu